



Thầy **LÊ PHẠM THÀNH**
(Đề thi gồm có 5 trang)

KHOÁ LUYỆN ĐỀ BẮC TRUNG NAM 2020 MÔN HOÁ HỌC

Luyện Đề: ĐỀ ĐẶC BIỆT SỐ 04 (2020)

Thời gian làm bài: 50 phút; không kể thời gian phát đề

VIDEO và LỜI GIẢI CHI TIẾT chỉ có tại website <http://hoc24h.vn>

[Truy cập tab: **Khóa Học** – Khóa: **ĐỀ THI THỬ THPT QG 2020 BẮC + TRUNG + NAM - MÔN: HÓA HỌC**]

Học online: Các em nên tham gia học tập theo khóa học tại **Hoc24h.vn** để đảm bảo chất lượng tốt nhất!

Lưu ý: Cuối đề có đáp án đúng. Để xem lời giải chi tiết các em xem lại Website: **hoc24h.vn**

☞ Xem hướng dẫn giải chi tiết tại link sau: <http://bit.ly/2NA7xFt>

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:

$H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39;$

$Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Rb = 85,5; Ag = 108; Cs = 133; Ba = 137.$

Câu 41: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm?

A. Al. B. Ba. C. Cu. D. Na.

Câu 42: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm thổ?

A. Ba. B. Al. C. Cr. D. Fe.

Câu 43: Quặng sắt manhetit có thành phần chính là

A. FeS. B. Fe_3O_4 . C. Fe_2O_3 . D. $FeCO_3$.

Câu 44: Nước muối sinh lí là dung dịch chất X nồng độ 0,9% dùng súc miệng để vệ sinh răng và họng. Công thức của X là

A. KNO_3 . B. KCl. C. $NaNO_3$. D. NaCl.

Câu 45: Kim loại nào sau đây được điều chế bằng phản ứng nhiệt luyện?

A. Fe. B. Al. C. Ca. D. Na.

Câu 46: Metyl axetat có công thức hóa học là

A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $HCOOCH_3$. C. $HCOOC_2H_5$. D. CH_3COOCH_3

Câu 47: Cacbohidrat chiếm thành phần chủ yếu trong mật ong là

A. fructozơ. B. saccarozơ. C. glucozơ. D. tinh bột.

Câu 48: Công thức phân tử của glyxin là

A. $C_2H_5O_2N$. B. C_2H_7N . C. $C_3H_7O_2N$. D. $C_6H_{14}O_2N$.

Câu 49: Polime nào sau đây thuộc loại polime thiên nhiên?

A. tơ olon. B. tơ axetat. C. polietilen. D. tơ tằm.

Câu 50: Chất béo là trieste của axit béo với

A. ancol etylic. B. ancol metylic. C. glixerol. D. etylen glycol.

Câu 51: Lên men dung dịch chứa 300 gam glucozơ thu được 92 gam ancol etylic. Hiệu suất của quá trình lên men tạo thành ancol etylic là

A. 50%. B. 70%. C. 60%. D. 80%.

Câu 52: Trong các kim loại sau đây, kim loại có tính khử mạnh nhất là

A. Fe. B. Mg. C. Cu. D. Al.

Câu 53: $Al(OH)_3$ không phản ứng với dung dịch nào sau đây?

A. H_2SO_4 . B. Na_2SO_4 . C. HCl. D. NaOH.

Câu 54: Dung dịch nào sau đây tác dụng được với $CaCO_3$?

A. NaOH. B. HCl. C. Na_2S . D. NaCl.

Câu 55: Cho Fe tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được muối trong đó sắt có số oxi hóa là

- A. +1 B. +4. C. +3. D. +2

Câu 56: Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết xích ma?

- A. etilen. B. metan. C. butađien. D. axetilen.

Câu 57: Chất nào sau đây thuộc loại amin bậc một?

- A. CH_3NHCH_3 . B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NHCH}_3$ C. CH_3NH_2 . D. $(\text{CH}_3)_3\text{N}$

Câu 58: Đun nóng xenlulozơ trong dung dịch H_2SO_4 70%, thu được chất X. Chất X tác dụng với H_2 (Ni, t^0) thu được chất Y. Hai chất X và Y lần lượt là

- A. saccarozơ và fructozơ. B. saccarozơ và glucozơ. C. glucozơ và sobitol. D. fructozơ và sobitol.

Câu 59: Cho vào ống nghiệm một viên kẽm, sau đó cho tiếp 1-2 ml dung dịch chất X đậm đặc vào ống nghiệm. Sau một thời gian thấy bọt khí thoát ra, viên kẽm tan dần. Chất X là

- A. ancol etylic. B. glixerol. C. axit axetic. D. anđehit axetic.

Câu 60: Cho 15,6 gam hỗn hợp X gồm Al và Al_2O_3 tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, thu được 6,72 lít khí hiđro (đktc). Khối lượng của Al_2O_3 trong 15,6 gam X là

- A. 2,7 gam. B. 5,4 gam. C. 10,2 gam. D. 12,9 gam.

Câu 61: Kim loại Fe phản ứng với lượng dư dung dịch X, tạo muối sắt (III). Chất X là

- A. HNO_3 loãng. B. H_2SO_4 đặc, nguội. C. H_2SO_4 loãng. D. HCl đặc, nóng

Câu 62: Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ tạo ra kết tủa?

- A. CaCl_2 . B. $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$. C. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. D. BaCl_2 .

Câu 63: Cacbon có tính khử trong phản ứng nào sau đây?

- A. $3\text{C} + 4\text{Al} \rightarrow \text{Al}_4\text{C}_3$. B. $\text{C} + \text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2$. C. $\text{C} + 2\text{Mg} \rightarrow \text{Mg}_2\text{C}$. D. $\text{C} + 2\text{H}_2 \rightarrow \text{CH}_4$.

Câu 64: Cây xanh được coi là “lá phổi của Trái đất” vì trong quá trình quang hợp của cây xanh làm giảm nồng độ CO_2 và tạo ra khí

- A. N_2 . B. O_2 . C. CO. D. Cl_2 .

Câu 65: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Anbumin là một loại protein đơn giản. B. Anilin là chất lỏng nhẹ hơn nước.
C. Axit aminoaxetic làm quỳ tím hóa đỏ. D. Phân tử Gly-Gly-Ala có 3 nguyên tử oxi.

Câu 66: Cho các polime: polietilen, polibutađien, poli(vinyl clorua), policaproamit, xenlulozơ trinitrat. Số polime được dùng làm chất dẻo là

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 67: Thủy phân hoàn toàn 10,85 gam một tripeptit mạch hở X bằng 150 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ), thu được a gam hỗn hợp muối của các amino axit (có dạng $\text{H}_2\text{NC}_n\text{H}_{2n}\text{COOH}$). Giá trị của a là

- A. 15,05. B. 14,15. C. 15,95. D. 16,85.

Câu 68: Cho hỗn hợp gồm Na_2O , CaO, Al_2O_3 và MgO vào lượng nước dư, thu được dung dịch X và chất rắn Y. Sục khí CO_2 đến dư vào X, thu được kết tủa là

- A. MgCO_3 . B. CaCO_3 . C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$. D. $\text{Al}(\text{OH})_3$.

Câu 69: Hòa tan hoàn toàn 13,8 gam hỗn hợp X gồm Al, Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được 10,08 lít khí (đktc). Phần trăm về khối lượng của Al trong X là

- A. 39,13%. B. 76,91%. C. 58,70%. D. 20,24%.

Câu 70: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Đốt dây sắt trong khí clo.
(b) Đốt nóng hỗn hợp bột Fe và S (trong điều kiện không có oxi).
(c) Cho FeO vào dung dịch HNO_3 loãng dư.
(d) Cho Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng, dư.
Có bao nhiêu thí nghiệm tạo ra muối sắt (II)?

- A. 2. B. 1. C. 4. D. 3.

Câu 71: Cho các phát biểu sau:

- (a) Dầu chuối (chất tạo hương liệu mùi chuối chín) có chứa isoamyl axetat.
- (b) Nhỏ dung dịch I_2 vào lát cắt của củ khoai lang thì xuất hiện màu xanh tím
- (c) Trong thành phần hóa học của giấy viết có xenlulozơ
- (d) Dùng giấm ăn, chanh có thể xử lý mùi tanh trong cá (do amin gây ra)
- (e) Trong phân tử xenlulozơ, mỗi gốc glucozơ có 5 nhóm OH
- (g) Mì chính (bột ngọt) là muối natri của axit axetic.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 72: Một loại phân đạm có chứa 98,5% $(NH_2)_2CO$, thành phần còn lại gồm các chất không chứa nitơ. Độ dinh dưỡng của loại phân đạm này là

- A. 27,91%. B. 45,97%. C. 72,23%. D. 22,98%.

Câu 73: Nung 7,84 gam Fe trong không khí, sau một thời gian, thu được 10,24 gam hỗn hợp rắn X. Cho X phản ứng hết với dung dịch HNO_3 (loãng, dư) thu được V ml khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N^{+5} , đktc). Giá trị của V là

- A. 2240. B. 3136. C. 2688. D. 896.

Câu 74: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Cho Mg vào dung dịch $Fe_2(SO_4)_3$ dư.
- (b) Cho dung dịch $FeCl_2$ vào dung dịch $AgNO_3$ dư.
- (c) Dẫn khí H_2 dư qua Fe_2O_3 nung nóng.
- (d) Cho Zn vào dung dịch $AgNO_3$.
- (e) Nung hỗn hợp gồm Al và CuO (không có không khí).
- (g) Điện phân nóng chảy NaCl với điện cực trơ.

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kim loại là

- A. 6. B. 3. C. 5. D. 4.

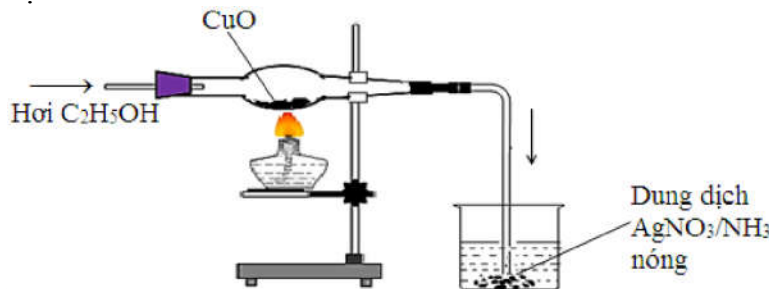
Câu 75: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm triglixerit Y và axit béo Z cần vừa đủ 8,31 mol O_2 , thu được 5,82 mol CO_2 . Mặt khác, m gam X tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được glixerol và dung dịch chỉ chứa 94,56 gam hỗn hợp muối natri panmitat, natri stearat. Giá trị của m là

- A. 80,6. B. 89,0. C. 83,4. D. 91,32.

Câu 76: Hai este đơn chức X, Y là đồng phân cấu tạo, phân tử đều có vòng benzen, nguyên tố oxi chiếm 23,53% về khối lượng. Cho 0,04 mol hỗn hợp E gồm X và Y tác dụng được tối đa với dung dịch chứa 0,06 mol NaOH, thu được dung dịch T chứa hai muối. Khối lượng muối của axit cacboxylic trong T là

- A. 2,72 gam. B. 2,46 gam. C. 3,28 gam. D. 1,46 gam.

Câu 77: Thực hiện thí nghiệm như hình vẽ:



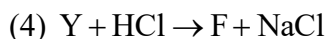
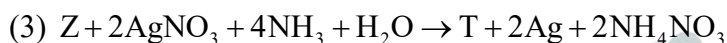
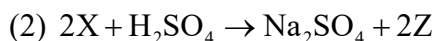
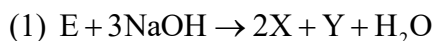
Cho các phát biểu sau về thí nghiệm trên:

- (a) CuO từ màu đỏ chuyển sang màu đen.
- (b) Nên đun nóng ống đựng CuO trước khi dẫn C_2H_5OH qua.
- (c) Dùng dung dịch HCl có thể hòa tan hoàn toàn chất rắn sau phản ứng.
- (d) Thí nghiệm trên điều chế và thử tính chất của etilen.
- (e) Khi tháo dụng cụ, nên tháo vòi dẫn ra khỏi dung dịch $AgNO_3/NH_3$ rồi mới tắt đèn cồn.
- (g) Sau thí nghiệm, trong ống nghiệm đựng dung dịch $AgNO_3/NH_3$ có Ag kết tủa.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 78: Chất hữu cơ E có công thức phân tử $C_9H_8O_4$ và các sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:



Cho các phát biểu sau

- (a) Chất E có 3 công thức cấu tạo phù hợp
 - (b) Chất T tác dụng được với dung dịch HCl và dung dịch NaOH
 - (c) Chất E và chất X đều có phản ứng tráng bạc.
 - (d) Dung dịch Y tác dụng được với khí CO_2
 - (e) Chất F là hợp chất hữu cơ tạp chức
- Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 5.

C. 2.

D. 3.

Câu 79: Đốt chất hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm ancol C_3H_8O và hai amin no, đơn chức, mạch hở Y, Z (số mol của Y gấp 3 lần số mol của Z, $M_Z = M_Y + 14$) cần vừa đủ 1,5 mol O_2 , thu được N_2 , H_2O và 0,8 mol CO_2 . Phần trăm khối lượng của Y trong E là

A. 59,73%

B. 39,20%.

C. 23,23%.

D. 46,97%

Câu 80: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm hai este mạch hở X, Y ($M_X < M_Y < 172$), thu được 0,54 mol CO_2 . Cho m gam E tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp Z gồm các muối của axit cacboxylic và 7,36 gam hỗn hợp các ancol cùng dãy đồng đẳng. Đốt cháy hoàn toàn Z, thu được sản phẩm chỉ có CO_2 và 0,08 mol Na_2CO_3 . Khối lượng của Y trong m gam E là

A. 5,10.

B. 4,38.

C. 7,30.

D. 8,50.

Sưu tầm và hướng dẫn giải: Thầy LÊ PHẠM THÀNH

Đăng kí **LUYỆN THI ONLINE** tại: <http://hoc24h.vn>

🔗 Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

📞 Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

🔗 Link đề + hướng dẫn giải: <https://bit.ly/30pcpDZ>

🔗 Link khoá học: <http://bit.ly/2NA7xFt>